UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 445/QĐ-ĐHTDM *Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập**

**Cho học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐH Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên hệ chính quyTrường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 2.** Chánh văn phòng, lãnh đạo các phòng, khoa có liên quan và học sinh, sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản ban hành trước đây trái với nội dung Quyết định này đều bị bãi bỏ./.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- HT, PHT;

- Như Điều 2 (Các Phòng, Khoa, Trung

tâm Thông tin – Thư viện, Đoàn TN, Hội

Sinh viên);

- LĐVP, Hòa;

- Lưu: VT, CTCT-SV.

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh,**

**sinh viên hệ chính quy Trường Đại học thủ Dầu Một**

 (Ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-ĐHTDM

ngày 25/4/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

 Quy định này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (viết tắt là học bổng) cho học sinh, sinh viên (viết tắt là HSSV) hệ chính quy Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 2. Đối tượng được xét, cấp học bổng**

1. Học sinh, sinh viên (HSSV) hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

2. HSSV thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội và chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành thì ngoài chế độ đang được hưởng, nếu đạt kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại khá trở lên cũng được xét, cấp học bổng như những HSSV khác.

**Điều 3. Tiêu chuẩn xếp loại (áp dụng chung cho đào tạo theo niên chế và tín chỉ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xếp loại** | **Tiêu chuẩn** |
| **Kết quả học tập** | **Kết quả rèn luyện** |
| Xuất sắc | Đạt điểm từ 9 đến 10 | Loại xuất sắc |
| Giỏi | Đạt điểm từ 8 đến cận 9 | Loại tốt trở lên |
| Khá | Đạt điểm từ 7 đến cận 8 | Loại khá trở lên |

***1. Tiêu chuẩn***

a. HSSV có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng thì được xét, cấp học bổng KKHT trong phạm vi quỹ học bổng KKHT của trường.

b. Ưu tiên khi xét học bổng KKHT: Trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau, thì ưu tiên theo các tiêu chí sau: điểm rèn luyện, những thành tích đóng góp của HSSV…

c. Đối với sinh viên được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì trong học kỳ xét học bổng KKHT sinh viên phải học tối thiểu 14 tín chỉ.

d. Học bổng KKHT được cấp theo từng học kỳ và cấp 10 tháng trong năm học.

 ***2. Về xếp loại kết quả học tập***

 a. Đối với HSSV được đào tạo theo niên chế:

Kết quả học tập, cơ sở để xét cấp học bổng, là điểm trung bình chung học tập của học kỳ. Điểm trung bình chung học tập được xếp loại như sau:

 - Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung học tập đạt từ 9,00 đến 10 điểm;

 - Loại giỏi: Điểm trung bình chung học tập đạt từ 8,00 đến 8,99;

 - Loại khá: Điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,00 đến 7,99.

 Điểm trung bình chung học tập của học kỳ xét học bổng chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất, trong đó không có học phần nào có điểm dưới 5.

 b. Đối với sinh viên được đào tạo theo hệ thống tín chỉ:

Kết quả học tập, cơ sở để xét cấp học bổng, là điểm trung bình chung học kỳ. Điểm trung bình chung học kỳ được xếp loại theo Quyết định số 499/QĐ-ĐHTDM ngày 05/4/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ như sau:

 - Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung học kỳ đạt từ 9 đến 10 điểm;

 - Loại giỏi: Điểm trung bình chung học kỳ đạt từ 8 đến cận 9;

 - Loại khá: Điểm trung bình chung học kỳ đạt từ 7 đến cận 8.

 Điểm trung bình chung của học kỳ xét học bổng chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất.

c. Đối với sinh viên cao đẳng và đại học, kết quả các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ.

 ***3. Về kết quả rèn luyện***

 Kết quả rèn luyện được xác định theo quy định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và khung đánh giá kết quả rèn luyện HSSV của trường Đại học Thủ Dầu Một.

 ***4. Mức học bổng***

a. Học bổng loại khá:Cấp cho HSSV có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức học bổng loại khá bằng mức học phí hiện hành của ngành nghề mà HSSV đóng tại trường hoặc từ nguồn học phí do Nhà nước cấp bù (đối với các ngành nghề đào tạo không thu học phí).

b. Học bổng loại giỏi:Cấp cho HSSV có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng loại giỏi bằng 02 lần mức học phí hiện hành của ngành học.

c. Học bổng loại xuất sắc:Cấp cho HSSV có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng loại xuất sắc bằng 03 lần mức học phí hiện hành của ngành học.

 ***5. Quỹ học bổng KKHT***

Quỹ học bổng KKHT được bố trí tối thiểu bằng 15% nguồn thu học phí hệ giáo dục chính quy. Đối với các ngành nghề đào tạo không thu học phí thì quỹ học bổng được trích tối thiểu bằng 15% từ nguồn học phí do Nhà nước cấp bù.

 **Điều 4. Quy trình xét, cấp học bổng KKHT**

1. Đầu năm học (tháng 10), Phòng Kế hoạch-Tài chính xây dựng phương án xét, cấp học bổng KKHT trong năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt;

2. Cuối mỗi học kỳ, Phòng Kế hoạch-Tài chính trình Hiệu trưởng phê duyệt phân bổ quỹ học bổng KKHT cho từng khoá học, ngành học;

3. Cuối mỗi học kỳ, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của HSSV, các khoa tiến hành xét học bổng KKHT theo phương án xét, cấp học bổng KKHT đã được Hiệu trưởng phê duyệt; công khai danh sách HSSV được khoa đề nghị xét, cấp học bổng đến toàn thể HSSV trong khoa.

4. Các khoa gửi biên bản họp xét của khoa kèm danh sách HSSV đủ điều kiện xét, cấp học bổng KKHT của khoa đề nghị (theo mẫu quy định của nhà trường) về Phòng Công tác chính trị và Quản lí sinh viên (CTCT-SV). Phòng CTCT-SV tổng hợp danh sách đề nghị của các khoa, tiến hành kiểm tra danh sách và trình Hiệu trưởng xét duyệt. Phân công kiểm tra như sau:

- Phòng Đào tạo: Kiểm tra các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn học tập của những HSSV được đề nghị xét, cấp học bổng;

- Phòng CTCT-SV: Kiểm tra các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn rèn luyện của những HSSV được đề nghị xét, cấp học bổng;

- Phòng Kế hoạch-Tài chính: Kiểm tra các nội dung liên quan đến việc thực hiện quỹ học bổng của khoa.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm trực tiếp trao đổi với các khoa để các khoa điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và chốt danh sách chính thức.

- Các khoa công khai danh sách chính thức những HSSV được khoa đề nghị xét, cấp học bổng đến toàn thể HSSV trong khoa và gửi danh sách về Phòng CTCT-SV để tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của HSSV tiến hành xét, cấp học bổng KKHT theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

6. Học bổng được tiến hành cấp theo từng khoa sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

7. Trong trường hợp số lượng HSSV đủ tiêu chuẩn được xét cấp học bổng vượt quá số suất học bổng của quỹ học bổng thì thủ tục xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quy định cho từng học kỳ cụ thể.

**Điều 5. Triển khai thực hiện**

1. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này trong cán bộ, giảng viên, viên chức và HSSV đơn vị mình.

2. Phòng Kế hoạch–Tài chính, Phòng Đào tạo và Phòng Công tác chính trị và Quản lí sinh viên giúp Hiệu trưởng hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Quy định này và đề xuất Hiệu trưởng việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định này khi cần thiết./.

 **HIỆUTRƯỞNG**

***Mẫu 01-HB***

**DANH SÁCH LỚP ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP HỌC BỔNG**

HỌC KỲ:…………..NĂM HỌC: ……….…………..KHOÁ HỌC: ……………………..

LỚP: ……………………………..…….KHOA: ……………………………….………….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên HSSV** | **Thuộc diện** (Bình thường, Chính sách, Trợ cấp XH, Chính sách ưu đãi) | **Điểm Trung bình chung học tập** (Kết quả thi lần I) | **Kết quả rèn luyện** | **Ghi chú**  |
| Điểm | Xếp loại |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Danh sách này có …….HSSV, trong đó xếp loại:**

- Xuất sắc:

- Tốt:

- Khá:

 *Bình Dương, ngày tháng năm*

 **GV CHỦ NHIỆM/CỐ VẤN HỌC TẬP LỚP TRƯỞNG**

***Mẫu 02-HB***

**DANH SÁCH KHOA ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP HỌC BỔNG**

HỌC KỲ:…………..NĂM HỌC: ……….…………..KHOÁ HỌC: ……………………..

KHOA: ……………………………….…………………………………………….……….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên HSSV** | **Ngành -Lớp** | **Thuộc diện** (Bình thường, Chính sách, Trợ cấp XH, Chính sách ưu đãi) | **Điểm Trung bình chung học tập** (Kết quả thi lần I) | **Kết quả rèn luyện** | **Ghi chú**  |
| Điểm | Xếp loại |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**Danh sách này có …….HSSV, trong đó xếp loại:**

- Xuất sắc:

- Tốt:

- Khá:

 *Bình Dương, ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG KHOA NGƯỜI LẬP BẢNG**